

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 29/3/2021.

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và  
gia đình - Ly hôn và nuôi con*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Tinh**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Châu Quốc Tuấn**.

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Tấn Lợi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 507/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con*” theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Đỗ Thanh Tường V**, sinh năm 1995. (có mặt)

Địa chỉ: Đường 26/3, khóm Mỹ Tây, TT. Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** **Ngô Thanh B**, sinh năm 1995. (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Đỗ Thanh Tường V trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị Tường Vi với anh Ngô Thanh B quen biết nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ khi chị V đang mang thai khoảng 08 tháng, chị V bỏ về nhà cha mẹ ruột tại khóm Mỹ Tây, TT. Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp sinh sống cho

đến nay. Trong thời gian ly thân cho đến nay, cả hai không ai có ý kiến hàn gắn mối quan hệ hôn nhân, anh B cũng không quan tâm hay thăm hỏi gì đến mẹ con chị. Đặc biệt là khi chị V sinh con thì anh B cũng không đến thăm hỏi và nuôi mẹ con chị. Từ đó, tình cảm vợ chồng trong chị V đã vơi theo thời gian và nay đã hết. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V quyết định xin ly hôn với anh Ngô Thanh B.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Khôi Ng, sinh ngày 09/11/2019, hiện con đang sống với chị V. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được quyền nuôi con chung và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng theo quy định của pháp luật, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu Nguyên đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Trong quá trình tố tụng, bị đơn Ngô Thanh B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, anh B vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như vắng mặt tại các phiên tòa sơ thẩm mà không có lý do. Đồng thời, anh B cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.*

*\* Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án gồm:*

1. 01 (một) Giấy CMND Đỗ Thanh Tường V (bản photo);
2. 01 (một) Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Đỗ Thanh Tám (bản photo);
3. 01 (một) Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
4. 01 (một) Trích lục khai sinh tên Ngô Khôi Ng (bản sao);
5. 01 (một) Đơn xin xác nhận nơi cư trú (bản chính).

*\* Các tài liệu, chứng cứ bị đơn giao nộp cho Tòa án gồm: Không có.*

*\* Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập gồm:*

1. Phiếu yêu cầu xác minh số 02/TA-PYCXM ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh (bản chính).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử xét thấy, theo yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thanh Tường V là yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Thanh B

và yêu cầu được nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con*” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Hội đồng xét xử xét thấy, tranh chấp giữa các đương sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, địa chỉ của bị đơn Ngô Thanh Bình tại ấp 2, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa xét xử, bị đơn Ngô Thanh B vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Thanh B theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Thanh Tường V, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh B cưới nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 92/2016 ngày 14/12/2016. Như vậy, hôn nhân của chị V và anh B là tự nguyện và hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống: Chị V trình bày thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ khi chị V đang mang thai khoảng 08 tháng. chị V bỏ về nhà cha mẹ ruột tại khóm Mỹ Tây, TT. Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp sinh sống cho đến nay. Trong thời gian ly thân cho đến nay, cả hai không ai có ý kiến hàn gắn mối quan hệ hôn nhân, anh B cũng không quan tâm hay thăm hỏi gì đến mẹ con chị. Đặc biệt là khi chị V sinh con thì anh B cũng không đến thăm hỏi và nuôi mẹ con chị. Từ đó, tình cảm vợ chồng trong chị V đã vơi theo thời gian và nay đã hết. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V quyết định xin ly hôn với anh Ngô Thanh B.

Trong quá trình tố tụng, anh B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã biết nội dung vụ án; ngoài ra, anh B cũng đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia các phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ mà phía chị V cung cấp. Do đó, căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét thấy việc chị V trình bày là có cơ sở nên Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị V và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Xét yêu cầu của chị V về con chung: Chị V và anh B có một con chung tên Ngô Khôi Ng, sinh ngày 09/11/2019, hiện con đang sống với chị V. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng theo quy định của pháp luật, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu Nguyễn đủ 18 tuổi.

Xét thấy: Căn cứ Trích lục khai sinh số 992/2019/TLKS-BS ngày 04/12/2019 của UBND thị trấn Mỹ Thọ thể hiện cháu Ngô Khôi Ng, sinh ngày 09/11/2019 có mẹ tên Đỗ Thanh Tường V và cha tên Ngô Thanh B là phù hợp với lời trình bày của chị V. Nên, chị V và anh B có một con chung là cháu Ngô Khôi Ng, sinh ngày 09/11/2019.

Xét yêu cầu nuôi con của chị V: Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Nhận thấy, hiện nay cháu Nguyễn đang sống chung với chị V, cuộc sống của cháu đang ổn định, đời sống sinh hoạt, môi trường học tập vẫn ổn định và phát triển bình thường về mọi mặt; bên cạnh đó, chị V hiện có công việc và mức thu nhập ổn định đủ để nuôi con ăn học. Đồng thời, cháu Nguyễn hiện dưới 36 tháng tuổi. Anh B không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do vậy, yêu cầu nuôi con của chị V là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn nên có quyền yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Do các đương sự không thỏa thuận được mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V, buộc anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại từng thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 04/2021 cho đến khi con chung Ngô Khôi Ng trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung thì anh B vẫn được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Xét về tài sản chung: Chị V trình bày không có, anh B không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Xét về nợ chung: Chị V trình bày vợ chồng không thiếu nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh B không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Thanh Tường V.

[2.5] Về án phí: Chị V là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Thanh Tường V.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đỗ Thanh Tường V được ly hôn với anh Ngô Thanh B.

**2. Về con chung:** Chị Đỗ Thanh Tường V và anh Ngô Thanh B có một con chung tên Ngô Khôi Ng, sinh ngày 09/11/2019, hiện cháu đang sống chung với chị V.

Chị Đỗ Thanh Tường V được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Khôi Ng, sinh ngày 09/11/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Ngô Thanh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với số tiền bằng  $\frac{1}{2}$  mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại từng thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 04/2021 cho đến khi cháu Ngô Khôi Ng trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Ngô Thanh B được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

**3. Về tài sản chung:** Chị V trình bày không có, anh B không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về nợ chung:** Chị V trình bày vợ chồng không thiếu nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh B không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị Đỗ Thanh Tường V phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số BI/2019/0004274 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Chị V đã nộp xong.

Anh Ngô Thanh B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

**6. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn Đỗ Thanh Tường V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Ngô Thanh B vắng mặt tại phiên tòa, được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

**Lê Văn Tinh**